Đơn vị: UBND XÃ MINH LONG

Biểu số 01a/TTKHN

BÁO CÁO TUẦN KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MINH LONG
(ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 10 NĂM 2025)

(Kèm theo Báo cáo số 272 /BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	*2*	*3=4+6*	*4*	*5*	*6*	*7=8+11*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
A	**DỰ ÁN DO CẤP XÃ QUẢN LÝ**	**28.163,553**	**3.727,024**	**0,000**	**24.436,529**	**17.905,202**	**2.892,279**	**2.892,279**	**0,000**	**15.012,923**	**15.012,923**	**0,000**	**28.163,553**	**3.727,024**	**24.436,529**
A.1	**Vốn NSNN**	**28.163,553**	**3.727,024**	**0,000**	**24.436,529**	**17.905,202**	**2.892,279**	**2.892,279**	**0,000**	**15.012,923**	**15.012,923**	**0,000**	**28.163,553**	**3.727,024**	**24.436,529**
I	**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**	**24.051,991**	**2.968,024**	**-**	**21.083,967**	**15.403,010**	**2.892,279**	**2.892,279**	**-**	**12.510,731**	**12.510,731**	**-**	**24.051,991**	**2.968,024**	**21.083,967**
	- Vốn ngân sách trung ương	*1.274,800*	*0,000*	*0,000*	*1.274,800*	*1.270,481*	*0,000*	*0,000*	*0,000*	*1.270,481*	*1.270,481*	*0,000*	*1.274,800*	*0,000*	*1.274,800*
	- Vốn ngân sách tỉnh	*19.968,024*	*2.968,024*	*0,000*	*17.000,000*	*12.143,554*	*2.892,279*	*2.892,279*	*0,000*	*9.251,275*	*9.251,275*	*0,000*	*19.968,024*	*2.968,024*	*17.000,000*
	- Vốn ngân sách huyện, xã	*2.809,167*	*0,000*	*0,000*	*2.809,167*	*1.988,975*	*0,000*	*0,000*	*0,000*	*1.988,975*	*1.988,975*	*0,000*	*2.809,167*	*0,000*	*2.809,167*
1	**Đường nội đồng Gò Nhiêu**	**800,000**	**0,000**	**0,000**	**800,000**	**800,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**800,000**	**800,000**	**0,000**	**800,000**	**0,000**	**800,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	800,000	0,0	0,0	800,000	800,000				800,000	800,000	-	800,000		800,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,0	0,0	0,000	0,000				0,000	0,000	-	0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0	0,0	0,000	0,000				0,000	-	-	0,000		
2	**Tường rào, cổng ngõ nhà văn hoá thôn An Phương**	**210,000**	**0,000**	**0,000**	**210,000**	**205,681**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**205,681**	**205,681**	**0,000**	**210,000**	**0,000**	**210,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	210,000	0,0	0,0	210,000	205,681				205,681	205,681	-	210,000		210,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,0	0,0	0,000	0,000				0,000	0,000	-	0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0	0,0	0,000	0,000				0,000	-	-	0,000		
3	**Xây dựng tường rào, cổng ngõ nghĩa trang nhân dân thôn An Phương**	**264,800**	**0,000**	**0,000**	**264,800**	**264,800**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**264,800**	**264,800**	**0,000**	**264,800**	**0,000**	**264,800**
	- Vốn ngân sách trung ương	264,800	0,0	0,0	264,800	264,800				264,800	264,800	-	264,800		264,800
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,0	0,0	0,000	0,000				0,000	0,000	-	0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0	0,0	0,000	0,000				0,000	0,000	-	0,000		

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó			Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	*2*	*3=4+6*	*4*	*5*	*6*	*7=8+11*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
4	**Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường + mương thoát nước dọc từ ngã 3 cầu Thanh An đến ngã 4 trung tâm UBND xã Thanh An**	**1600,000**	**0,000**	**0,000**	**1600,000**	**942,910**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**942,910**	**942,910**	**0,000**	**1600,000**	**0,000**	**1600,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0	0,0	0,000	0,000				0,000	0,000	-	0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	1600,000	0,0	0,0	1.600,000	942,910				942,910	942,91	-	1600,000		1.600,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0	0,0	0,000	0,000				0,000	-	-	0,000		
5	**Đường bê tông GTNT từ nhà ông Hiệu đến khu sản xuất Hóc Pa Giang, Thanh Mâu**	**880,000**	**0,000**	**0,000**	**880,000**	**880,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**880,00**	**880,00**	**0,000**	**880,000**	**0,000**	**880,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0	0,0	0,000	0,0000				0,0000	0,0000	-	0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	880,00	0,00	0,00	880,00	880,00				880,00	880,00	-	880,000		880,00
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00				0,00	0,00	-	0,000		
6	**Nâng cấp, tuyến đường từ xóm Ruộng Gò đến TL 628**	**480,000**	**0,000**	**0,000**	**480,000**	**480,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**480,000**	**480,000**	**0,000**	**480,000**	**0,000**	**480,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	480,000	0,0		480,000	480,000				480,000	480,000		480,000		480,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
7	**Đường bê tông GTNT từ nhà ông Cường, Công Loan đến khu sản xuất Hóc Tây**	**720,000**	**0,000**	**0,000**	**720,000**	**672,692**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**672,692**	**672,692**	**0,000**	**720,000**	**0,000**	**720,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	720,000	0,0		720,000	672,692				672,692	672,692		720,000	0	720,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
8	**Đường bê tông GTNT từ Cầu Cà Đia lên nhà ông Năm thôn An Thanh**	**856,000**	**0,000**	**0,000**	**856,000**	**856,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**856,000**	**856,000**	**0,000**	**856,000**	**0,000**	**856,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	856,000	0,0		856,000	856,000				856,000	856,000		856,000		856,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
9	**Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Ấp Gò Bắc (đoạn từ nhà Ngọc đến nhà ông Di)**	**160,000**	**0,000**	**0,000**	**160,000**	**160,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**160,000**	**160,000**	**0,000**	**160,000**	**0,000**	**160,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	160,000	0,0		160,000	160,000				160,000	160,000		160,000		160,000

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó			Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	*2*	*3=4+6*	*4*	*5*	*6*	*7=8+11*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
10	**Bê tông hóa tuyến đường GTNTtừ nhà ông Trải đên khu sản xuất Làng Bò Đồng Vang**	**800,000**	**0,000**	**0,000**	**800,000**	**800,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**800,000**	**800,000**	**0,000**	**800,000**	**0,000**	**800,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	800,000	0,0		800,000	800,000				800,000	800,000		800,000		800,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
11	**Bê tông hoá tuyến đường GTNT từ nhà ông Cua đến khu sản xuất nước Dạch thôn Gò Nhiêu**	**800,000**	**0,000**	**0,000**	**800,000**	**800,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**800,000**	**800,000**	**0,000**	**800,000**	**0,000**	**800,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	800,000	0,0		800,000	800,000				800,000	800,000		800,000		800,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
12	**Đường Thanh An - Thác Trắng DH6 (Làng Dép-Làng Đố)**	**3.280,0**	**0,0**	**0,0**	**3.280,0**	**222,1**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**222,1**	**222,1**	**0,0**	**3.280,0**	**0,0**	**3.280,0**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,0	0,0		0,0	0,0				0,0	0,0		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	3.280,0	0,0		3.280,0	222,1				222,1	222,1		3.280,000		3.280,0
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
13	**Bê tông hóa tuyến đường nghĩa trang An Phương đến Hóc Rù Rã**	**480,000**	**0,000**	**0,000**	**480,000**	**480,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**480,000**	**480,000**	**0,000**	**480,000**	**0,000**	**480,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	480,000	0,0		480,000	480,000				480,000	480,000		480,000		480,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
14	**Bê tông hóa tuyến đường từ nhà ông Thanh đến núi Đố**	**476,000**	**0,000**	**0,000**	**476,000**	**51,454**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**51,454**	**51,454**	**0,000**	**476,000**	**0,000**	**476,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	476,000	0,0		476,000	51,454				51,454	51,454		476,000	0	476,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
15	**Tuyến đường vào nghĩa trang nhân dân và tuyến đường nội bộ**	**420,000**	**0,000**	**0,000**	**420,000**	**420,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**420,000**	**420,000**	**0,000**	**420,000**	**0,000**	**420,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	*2*	*3=4+6*	*4*	*5*	*6*	*7=8+11*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
	- Vốn ngân sách tỉnh	420,000	0,0		420,000	420,000				420,000	420,000		420,000		420,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
16	**Sửa chữa kênh mương Hóc Nhiêu**	**480,000**	**0,000**	**0,000**	**480,000**	**479,069**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**479,069**	**479,069**	**0,000**	**480,000**	**0,000**	**480,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	480,000	0,0		480,000	479,069				479,069	479,069		480,000		480,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
17	**Bê tông kênh mương Ru Hoai Đồng Vang**	**560,000**	**0,000**	**0,000**	**560,000**	**248,030**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**248,030**	**248,030**	**0,000**	**560,000**	**0,000**	**560,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	560,000	0,0		560,000	248,030				248,030	248,030		560,000		560,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
18	**Sữa chữa kênh mương Làng Vang**	**208,000**	**0,000**	**0,000**	**208,000**	**207,999**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**207,999**	**207,999**	**0,000**	**208,000**	**0,000**	**208,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	208,000	0,0		208,000	207,999				207,999	207,999		208,000		208,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
19	**Bê tông kênh mương Suối Bo Đồng Vang**	**320,000**	**0,000**	**0,000**	**320,000**	**147,192**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**147,192**	**147,192**	**0,000**	**320,000**	**0,000**	**320,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	320,000	0,0		320,000	147,192				147,192	147,192		320,000		320,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
20	**Bê tông kênh mương Hóc Chim,Thanh Mâu**	**480,000**	**0,000**	**0,000**	**480,000**	**209,941**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**209,941**	**209,941**	**0,000**	**480,000**	**0,000**	**480,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	480,000	0,000		480,000	209,941				209,941	209,941		480,000		480,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
21	**Nâng cấp, mở rộng khu thể thao thôn Đồng Vang**	**213,347**	**0,000**	**0,000**	**213,347**	**213,347**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**213,347**	**213,347**	**0,000**	**213,347**	**0,000**	**213,347**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó			Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	*2*	*3=4+6*	*4*	*5*	*6*	*7=8+11*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	213,347	0,0		213,347	213,347				213,347	213,347		213,347		213,347
22	**Tường rào cổng ngõ nhà văn hóa thôn Thượng Đố**	**85,557**	**0,000**	**0,000**	**85,557**	**85,557**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**85,557**	**85,557**	**0,000**	**85,557**	**0,000**	**85,557**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	85,557	0,0		85,557	85,557				85,557	85,557		85,557		85,557
23	**Dự án: Xây dựng Nhà văn hóa thôn Hà Bôi. (Hạng mục: Tường rào, cổng ngõ, sân bê tông).**	**69,910**	**0,000**	**0,000**	**69,910**	**69,095**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**69,095**	**69,095**	**0,000**	**69,910**	**0,000**	**69,910**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	69,910	0,0		69,910	69,095				69,095	69,095		69,910		69,910
24	**Dự án: Tập đoàn 11 đi Hóc Chố (GĐ 2)**	**56,661**	**0,000**	**0,000**	**56,661**	**53,592**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**53,592**	**53,592**	**0,000**	**56,661**	**0,000**	**56,661**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	56,661	0,0		56,661	53,592				53,592	53,592		56,661		56,661
25	**Dự án: Bê tông đường từ nhà ông Chách đến hố Nước Va (GĐ 2)**	**115,411**	**0,000**	**0,000**	**115,411**	**11,106**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**11,106**	**11,106**	**0,000**	**115,411**	**0,000**	**115,411**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	115,411	0,0		115,411	11,106				11,106	11,106		115,411		115,411
26	**Dự án: Xây dựng nghĩa trang nhân dân Gò Cà Rốc (GĐ 2) - (Hạng mục bê tông đường vào nghĩa trang)**	**39,937**	**0,000**	**0,000**	**39,937**	**39,369**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**39,369**	**39,369**	**0,000**	**39,937**	**0,000**	**39,937**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	39,937	0,0		39,937	39,369				39,369	39,369		39,937		39,937

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	*2*	*3=4+6*	*4*	*5*	*6*	*7=8+11*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
27	**Dự án: Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 (Hạng mục: Tường rào, cổng ngõ).**	**39,000**	**0,000**	**0,000**	**39,000**	**38,997**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**38,997**	**38,997**	**0,000**	**39,000**	**0,000**	**39,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	39,000	0,0		39,000	38,997				38,997	38,997		39,000		39,000
28	**Dự án: Đường từ nghĩa trang nhân dân tập đoàn 10: Hạng mục đường, hệ thống thoát nước và cống**	**113,836**	**0,000**	**0,000**	**113,836**	**113,836**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**113,836**	**113,836**	**0,000**	**113,836**	**0,000**	**113,836**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	113,836	0,0		113,836	113,836				113,836	113,836		113,836		113,836
29	**Dự án: Đường từ đập cây Da lên hố Ba Rinh (Giai đoạn 2 qua tập đoàn 9 - Hà Bôi)**	**102,507**	**0,000**	**0,000**	**102,507**	**102,507**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**102,507**	**102,507**	**0,000**	**102,507**	**0,000**	**102,507**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	102,507	0,0		102,507	102,507				102,507	102,507		102,507		102,507
30	**Dự án: Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nông thôn, thôn Hà Xuyên: Hạng mục: Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước (thảm nhựa)**	**1.366,381**	**1.164,381**	**0,000**	**202,000**	**1.282,238**	**1.088,636**	**1.088,636**	**0,000**	**193,602**	**193,602**	**0,000**	**1.366,381**	**1.164,381**	**202,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		0,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	1.164,381	1.164,381		0,000	1.088,636	1.088,636	1.088,636		0,000	0,000		1164,381	1.164,381	
	- Vốn ngân sách huyện, xã	202,000	0,0		202,000	193,602				193,602	193,602		202,000		202,000
31	**Dự án: Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT Xóm ông Bói thôn Hà Liệt**	**54,271**	**0,000**	**0,000**	**54,271**	**54,271**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**54,271**	**54,271**	**0,000**	**54,271**	**0,000**	**54,271**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	54,271	0,0		54,271	54,271				54,271	54,271		54,271		54,271

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	*2*	*3=4+6*	*4*	*5*	*6*	*7=8+11*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
32	**Dự án: Đường giao thông nông thôn từ nhà bà Ghiếu đến nhà ông Huỳnh**	**106,834**	**0,000**	**0,000**	**106,834**	**106,834**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**106,834**	**106,834**	**0,000**	**106,834**	**0,000**	**106,834**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	106,834	0,0		106,834	106,834				106,834	106,834		106,834		106,834
33	**Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ Ngã 3 nhà ông Qưới đến nhà ông Định: Hạng mục: Thảm nhựa**	**113,796**	**0,000**	**0,000**	**113,796**	**113,796**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**113,796**	**113,796**	**0,000**	**113,796**	**0,000**	**113,796**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	113,796	0,0		113,796	113,796				113,796	113,796		113,796		113,796
34	**Dự án: Đường giao thông nông thôn từ đập ông Nĩ lên Hố ông Nỏ**	**49,861**	**0,000**	**0,000**	**49,861**	**49,861**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**49,861**	**49,861**	**0,000**	**49,861**	**0,000**	**49,861**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	49,861	0,0		49,861	49,861				49,861	49,861		49,861		49,861
35	**Dự án: Đường GTNT từ khu thể thao thôn Hà Xuyên đến xóm Dục Ái: Hạng mục: Mặt đường và hệ thống thoát nước (Xóm Dục Ái cũ)**	**98,839**	**0,000**	**0,000**	**98,839**	**98,839**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**98,839**	**98,839**	**0,000**	**98,839**	**0,000**	**98,839**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	98,839	0,0		98,839	98,839				98,839	98,839		98,839		98,839
36	**Dự án: Đường từ thôn Dục Ái cũ đến Hố Nước Hồng**	**113,807**	**0,000**	**0,000**	**113,807**	**113,307**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**113,307**	**113,307**	**0,000**	**113,807**	**0,000**	**113,807**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	113,807	0,0		113,807	113,307				113,307	113,307		113,807		113,807
37	**Dự án: Nâng cấp, sửa chữa Đập và kênh mương đập Cây Da**	**66,113**	**0,000**	**0,000**	**66,113**	**66,113**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**66,113**	**66,113**	**0,000**	**66,113**	**0,000**	**66,113**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,0		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	*2*	*3=4+6*	*4*	*5*	*6*	*7=8+11*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	66,113	0,0		66,113	66,113				66,113	66,113		66,113		66,113
38	**Dự án: Nâng cấp, sửa chữa Đập và kênh mương đập nước Xuyên 1**	**51,188**	**0,000**	**0,000**	**51,188**	**51,188**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**51,188**	**51,188**	**0,000**	**51,188**	**0,000**	**51,188**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	51,188	0,000		51,188	51,188				51,188	51,188		51,188		51,188
39	**Dự án: Nâng cấp, sửa chữa Đập và kênh mương nước Xuyên 2**	**27,552**	**0,000**	**0,000**	**27,552**	**25,518**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**25,518**	**25,518**	**0,000**	**27,552**	**0,000**	**27,552**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	27,552	0,000		27,552	25,518				25,518	25,518		27,552		27,552
40	**Dự án: Xây dựng tường rào cổng ngõ nhà văn hóa thôn Hà Xuyên. Hạng mục: Tường rào cổng ngõ, sân nền, nhà để xe**	**42,744**	**0,000**	**0,000**	**42,744**	**42,744**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**42,744**	**42,744**	**0,000**	**42,744**	**0,000**	**42,744**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	42,744	0,000		42,744	42,744				42,744	42,744		42,744		42,744
41	**Dự án: Xây dựng tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa thôn 1 (Hạng mục: Tường rào, cổng ngõ, sân nền và Sửa chữa mái nhà văn hóa)**	**68,839**	**0,000**	**0,000**	**68,839**	**68,839**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**68,839**	**68,839**	**0,000**	**68,839**	**0,000**	**68,839**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	68,839	0,000		68,839	68,839				68,839	68,839		68,839		68,839
42	**Dự án: Nâng cấp,tường rào, cổng ngõ nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Hà Liệt**	**40,231**	**0,000**	**0,000**	**40,231**	**40,231**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**40,231**	**40,231**	**0,000**	**40,231**	**0,000**	**40,231**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000		-	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	40,231	0,000		40,231	40,231				40,231	40,231		40,231		40,231

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	*2*	*3=4+6*	*4*	*5*	*6*	*7=8+11*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
43	**Dự án: Nâng cấp, mở rộng khu thể thao thôn Hà Xuyên (Xóm Dục Ái cũ)**	**113,806**	**0,000**	**0,000**	**113,806**	**113,806**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**113,806**	**113,806**	**0,000**	**113,806**	**0,000**	**113,806**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000		-	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	113,806	0,000		113,806	113,806				113,806	113,806		113,806		113,806
44	**Dự án: Nâng cấp, mở rộng khu thể thao thôn thôn Hà Liệt**	**87,288**	**0,000**	**0,000**	**87,288**	**86,788**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**86,788**	**86,788**	**0,000**	**87,288**	**0,000**	**87,288**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000		-	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	87,288	0,000		87,288	86,788				86,788	86,788		87,288		87,288
45	**Dự án: Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang đường và sân bóng chuyền tập đoàn 11 thôn Hà Bôi**	**35,832**	**0,000**	**0,000**	**35,832**	**35,832**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**35,832**	**35,832**	**0,000**	**35,832**	**0,000**	**35,832**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000		-	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	35,832	0,000		35,832	35,832				35,832	35,832		35,832		35,832
46	**Dự án: Xây mới phòng chức năng Trường Tiểu học xã Long Hiệp**	**2.962,975**	**762,975**	**0,000**	**2.200,000**	**1.756,396**	**762,975**	**762,975**	**0,000**	**993,421**	**993,421**	**0,000**	**2.962,975**	**762,975**	**2.200,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000		-	0,000				0,000	0,000		0,000	0,000	0,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	2.642,975	762,975		1.880,000	1.756,396	762,975	762,975		993,421	993,421		2.642,975	762,975	1.880,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	320,000	0,000		320,000	0,000				0,000	0,000		320,000	0,000	320,000
47	**Dự án: Xây mới 04 phòng học bộ môn Trường Trung học cơ sở Long Hiệp**	**3.540,668**	**1.040,668**	**0,000**	**2.500,000**	**1.241,160**	**1.040,668**	**1.040,668**	**0,000**	**200,492**	**200,492**	**0,000**	**3.540,668**	**1.040,668**	**2.500,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000		-	0,000				0,000	0,000		0,000	0,000	0,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	3.160,668	1.040,668	0,000	2.120,000	1.241,160	1.040,668	1.040,668		200,492	200,492		3160,67	1040,67	2120,00
	- Vốn ngân sách huyện, xã	380,000	0,000		380,000	0,000				0,000	0,000		380,000	0,000	380,000
II	**VỐN CTMTQG PT KTXH VÙNG ĐB DT THIỂU SỐ**	**4.111,562**	**759,000**	**0,000**	**3.352,562**	**2.502,192**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**2.502,192**	**2.502,192**	**0,000**	**4.111,562**	**759,000**	**3.352,562**
	- Vốn ngân sách trung ương	***3.575,000***	***660,000***		***2.915,000***	***2.191,538***	***0,000***	***0,000***	***0,000***	***2.191,538***	***2.191,538***	***0,000***	3.575,00	***660,00***	***2.915,00***
	- Vốn ngân sách tỉnh	***357,000***	***66,000***		***291,000***	***212,033***	***0,000***	***0,000***	***0,000***	***212,033***	***212,033***	***0,000***	357,00	***66,000***	***291,000***

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	*2*	*3=4+6*	*4*	*5*	*6*	*7=8+11*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
	- Vốn ngân sách huyện, xã	***179,562***	***33,000***		***146,562***	***98,621***	***0,000***	***0,000***	***0,000***	***98,621***	***98,621***	***0,000***	179,56	***33,000***	***146,562***
1	**Nhà ở, đất ở xã Thanh An**	**230,000**	**0,000**	**0,000**	**230,000**	**46,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**46,000**	**46,000**	**0,000**	**230,000**	**0,000**	**230,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	200,000	0,000		200,00	40,000				40,000	40,000		200,00		200,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	20,000	0,000		20,000	4,000				4,000	4,000		20,00		20,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	10,000	0,000		10,000	2,000				2,000	2,000		10,00		10,000
2	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**														
	Hỗ trợ nhà ở cho hộ dân thuộc Dự án bố trí ổn định dân cư vùng ĐBKK Thôn Làng Trê	**759,000**	**759,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**759,00**	**759,000**	**0,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	660,000	660,000										660,00	660,000	
	- Vốn ngân sách tỉnh	66,000	66,000										66,00	66,000	
	- Vốn ngân sách huyện, xã	33,000	33,000										33,00	33,000	
3	**'Dự án: Đường vào khu sản xuất Gò Rân**	**805,000**	**0,000**	**0,000**	**805,000**	**793,759**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**793,759**	**793,759**	**0,000**	**805,000**	**0,000**	**805,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	700,000	0,000		700,00	694,215				694,215	694,215		700,00		700,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	70,000	0,000		70,000	69,421				69,421	69,421		70,00		70,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	35,000	0,000		35,000	30,123				30,123	30,123		35,00		35,000
4	**Dự án: Đường từ hố nước La lên hố Ba Rinh**	**667,000**	**0,000**	**0,000**	**667,000**	**656,568**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**656,568**	**656,568**	**0,000**	**667,000**	**0,000**	**667,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	580,000	0,000		580,00	574,234				574,234	574,234		580,00		580,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	58,000	0,000		58,000	57,423				57,423	57,423		58,00		58,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	29,000	0,000		29,000	24,911				24,911	24,911		29,00		29,000
5	**Dự án: Bê tông đường từ nhà ông Trong đến nhà ông Chíp**	**57,887**	**0,000**	**0,000**	**57,887**	**55,232**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**55,232**	**55,232**	**0,000**	**57,887**	**0,000**	**57,887**
	- Vốn ngân sách trung ương	50,000	0,000		50,00	47,596				47,596	47,596		50,00		50,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	5,000	0,000		5,000	4,760				4,760	4,760		5,00		5,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	2,887	0,000		2,887	2,876				2,876	2,876		2,89		2,887
6	**Dự án: Đường bê tông xi măng Dốc Ba Cây - Cà Xen**	**700,000**	**0,000**	**0,000**	**700,000**	**65,249**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**65,249**	**65,249**	**0,000**	**700,000**	**0,000**	**700,000**

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	*2*	*3=4+6*	*4*	*5*	*6*	*7=8+11*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
	- Vốn ngân sách trung ương	609,000	0,000		609,00	65,249				65,249	65,249		609,00		609,00
	- Vốn ngân sách tỉnh	61,000	0,000		61,000	0,000				0,000	0,000		61,00		61,00
	- Vốn ngân sách huyện, xã	30,000	0,000		30,000	0,000				0,000	0,000		30,00		30,00
7	**Dự án: Bê tông xi măng đường suối Cà Eo đến tập đoàn 13 (giai đoạn 2)**	**0,675**	**0,000**	**0,000**	**0,675**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,675**	**0,000**	**0,675**
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000		-	0,000				0,000	0,000		-		0,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000		0,000	0,000				0,000	0,000		-		0,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	0,675	0,000		0,675	0,000				0,000	0,000		0,675		0,675
8	**Dự án: Đường Bê tông xi măng Làng Trê đi suối tầm Linh**	**800,000**	**0,000**	**0,000**	**800,000**	**793,384**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**793,384**	**793,384**	**0,000**	**800,000**	**0,000**	**800,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	696,000	0,000		696,00	690,244				690,244	690,244		696,000		696,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	69,000	0,000		69,000	68,429				68,429	68,429		69,000		69,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	35,000	0,000		35,000	34,711				34,711	34,711		35,000		35,000
9	**Dự án: Nhà ở, đất ở**	**92,000**	**0,000**	**0,000**	**92,000**	**92,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**92,000**	**92,000**	**0,000**	**92,000**	**0,000**	**92,000**
	- Vốn ngân sách trung ương	80,000	0,000		80,00	80,000				80,000	80,000		80,000		80,000
	- Vốn ngân sách tỉnh	8,000	0,000		8,000	8,000				8,000	8,000		8,000		8,000
	- Vốn ngân sách huyện, xã	4,000	0,000		4,000	4,000				4,000	4,000		4,000		4,000

0,000